

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST

Ngày 19-06-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Châu

Ông Huỳnh Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Như – Thẩm Tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST – HS ngày 29/5/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Huỳnh T, sinh năm 1965; Nơi sinh: Sóc Trăng; Đăng ký thường trú: Số H đường B, khóm M, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Huỳnh H (chết) và con bà Huỳnh Thị R (chết); Anh chị em ruột: Có 08 người, lớn nhất sinh năm 1951, nhỏ nhất sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: 01 lần: vào ngày 11 tháng 12 năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” đến ngày 07 tháng 12 năm 2018 thì chấp hành xong hình phạt, đến lần phạm tội này chưa được xóa án tích. Tiền sự: không; Về nhân thân: 03 lần bị kết án. Lần thứ nhất: Vào ngày 05 tháng 12 năm 1992 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 07 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản của công dân, Tội trộm cắp tài sản Xã hội Chủ Nghĩa và Tội trốn khỏi nơi giam. Lần thứ hai: vào ngày 07 tháng 3 năm 2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm tù về Tội

làm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; lần thứ ba: Vào ngày 09 tháng 01 năm 2006 bị Tòa án nhân dân thị xã Sóc Trăng (nay là thành phố Sóc Trăng) xử phạt 06 năm tù về Tội cướp giết tài sản; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09 tháng 3 năm 2020; (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:*

1. Ông **Nguyễn Thái G**, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà **Tăng Thị Kim H**, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

3. Bà **Hầu Thị Phương U**, sinh năm 1974 (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

4. Bà **Trần Thị C**, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:* Ông **Lê Minh T**, sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số M đường Đ, khóm M, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ, ngày 09 tháng 3 năm 2020 T một mình điều khiển xe mô tô 68EA-006.38 lưu thông trên đường Lê D theo hướng từ đường Mạc Đĩnh C về đường B thàng B, đến đoạn trước cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh P T nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong Bệnh viện để tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T điều khiển xe đi vào bên trong Bệnh viện rồi dừng xe tại khu vực khoa cấp cứu, sau đó đi theo lối cầu thang bộ của khu A rồi đi lên tầng 5 để đi tìm tài sản lấy trộm.

Khi T đi đến phòng bệnh nặng, tầng 5, khu A thì phát hiện đèn còn sáng, cửa phòng chỉ khép hờ, T quan sát thì thấy mọi người trong phòng đã ngủ hết nên T đi vào bên trong phòng thì phát hiện Nguyễn Thái G (G) đang nằm ngủ trên chiếu trên nền gạch và có để một điện thoại di động nhãn hiệu Redmi not 5, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu đen phía sau để trên đầu tủ gần đó, T đi lại dùng tay lấy trộm điện thoại cầm trên tay rồi bỏ đi thì phát hiện Tăng Thị Kim H (H) đang nằm ngủ trên chiếu trên nền gạch, gần chỗ H nằm ngủ có để một điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu vàng, T đi lại dùng tay lấy trộm, T giấu hai điện thoại vừa lấy trộm vào trong túi quần rồi bỏ đi ra bên ngoài và tiếp tục đi tìm tài sản lấy trộm.

Khi T đi đến phòng số 02, tầng 5, khu A thì phát hiện đèn trong phòng còn sáng, cửa phòng chỉ khép hờ, quan sát bên trong thì thấy mọi người trong phòng đã ngủ hết nên T đi vào bên trong để tìm tài sản lấy trộm, T phát hiện Hầu Thị Phương U (U) đang nằm ngủ trên ghế bố và gần chỗ U nằm ngủ có để một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 5, màu xanh, T đi lại dùng tay lấy trộm điện thoại rồi đi ra đến gần cửa ra vào thì phát hiện Trần Thị C (C) đang nằm ngủ trên chiếu trên nền gạch và gần chỗ C đang nằm ngủ có để một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020, có gắn ốp bằng nhựa trong phía sau nên T dùng tay lấy trộm điện thoại, sau đó T giấu hai điện thoại vào trong túi quần rồi bỏ trốn. Khi T đi đến khoa cấp cứu chuẩn bị lấy xe để tẩu thoát thì bị lực lượng bảo vệ của bệnh viện phát hiện bắt giữ và giao nộp cho Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL.ĐGTS, ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 5 màu xanh, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, có giá 1.794.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu trắng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, có giá 3.432.000 đồng; 01 (một) ốp lưng nhựa trong của điện thoại di động OPPO A5 2020, đã qua sử dụng, có giá 40.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu vàng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, có giá 1.094.500 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI Not 5, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, có giá 2.034.000 đồng; 01 (một) ốp lưng nhựa màu đen của điện thoại REDMI Not 5, đã qua sử dụng, có giá 40.000 đồng; tổng tài sản có giá 8.434.500 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS-TPST ngày 08/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Huỳnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo 03 năm **đến 04 năm tù**.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, người bị hại Hầu Thị Phương U có đơn xin xét xử vắng mặt; Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Hầu Thị Phương U đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường; Về trách nhiệm hình sự: Người bị hại Hầu Thị Phương U yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định pháp luật; người bị hại Nguyễn Thái G, Tăng Thị Kim H, Trần Thị C đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường; Về trách nhiệm hình sự: Người bị hại yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với việc vắng mặt người bị hại, người làm chứng làm rõ trong hồ sơ vụ án, xét thấy không trở ngại đến việc bồi thường thiệt hại, tính quyết định hình phạt. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với những người này.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Huỳnh T khai nhận: Vì muốn có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân bị cáo đã hai lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác: Vào khoảng 02 giờ, ngày 09 tháng 3 năm 2020 bị cáo vào tầng 5 khu A của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng tại phòng bệnh nặng, bị cáo lợi dụng mọi người trong phòng đã ngủ, bị cáo lén lút vào lấy một điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 5, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu đen phía sau để trên đầu tủ gần đó của Nguyễn Thái G và một điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu vàng của Tăng Thị Kim H, bị cáo cất giấu hai điện thoại vào trong túi quần. Sau đó, bị cáo tiếp tục đi đến phòng số 02, lợi dụng mọi người trong phòng đã ngủ bị cáo lén lút lấy một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 5, màu xanh của Hầu Thị Phương U và một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020, có gắn ốp bằng nhựa của Trần Thị C, bị cáo cất giấu hai điện thoại vào trong túi quần rồi bỏ trốn, thì bị lực lượng bảo vệ của Bệnh viện phát hiện bắt giữ và báo cho Công an. Qua định giá tài sản chiếm đoạt là tổng tài sản có giá

8.434.500 đồng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Bị cáo lén lút lấy chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng giá trị là 8.434.500 đồng. Bị cáo đã bị kết án tại Bản án số 121/2014/HSST ngày 12/12/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, được xác định là tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phạm tội thuộc tình tiết định khung: “*Tái phạm nguy hiểm*”. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Huỳnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố đối với hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Đối với bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện 02 lần chiếm đoạt tài sản, mỗi lần giá trị tài sản từ trên 02 triệu đồng, nên xác định bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự cần áp dụng để tăng nặng một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo; Tài sản được thu hồi trả lại cho người bị hại nên phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, về hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra, vì bị cáo từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản, với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm với mức hình phạt 04 năm 06 tháng tù, bị cáo không sửa chữa để trở thành công dân có ích cho xã hội, lại tiếp tục phạm tội nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc hơn Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, đủ răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g Khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Huỳnh T** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh T 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 3 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Hầu Thị Phương U, Nguyễn Thái G, Tăng Thị Kim H, Trần Thị C đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử **không đặt ra xem xét**.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp là 200.000đồng (*hai trăm ngàn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPST;
- Cơ quan THA CA TPST;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Tuyền

